

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NL
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HSST

Ngày 29/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hữu Đại.

2. Ông Phạm Văn Điềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa:

Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 11/01/2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn L - Sinh ngày 27/4/1997 tại xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Trú tại: Thôn Z, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Con ông Bùi Văn M và bà Phạm Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2023, bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Dương - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bị hại: Anh Trịnh Đình T - Sinh năm 1974 (Có mặt).

Trú tại: Khu phố Z, thị trấn NL, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Chị Bùi Thị M – Sinh năm 1978 và chị Phạm Thị T - Sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: Thôn Z, xã NL, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Phạm Thị T, vắng mặt chị Bùi Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Bùi Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 26/6/2023, anh Trịnh Đình T (sinh năm 1974 ở khu phố Z NL, thị trấn NL, huyện NL) cùng với bà Phạm Thị T (sinh năm 1966 ở thôn 6, xã N, huyện NL) đi đến nhà chị Bùi Thị M (sinh năm 1978 ở thôn Z, xã N, huyện NL) để thắp hương cho con gái chị M mới chết trước đó hơn một tháng. Sau đó chị M mời anh T và bà T ở lại ăn cơm tại nhà chị M. Tại đây chị M, bà T và anh T ăn cơm cùng với bà Bùi Thị N (sinh năm 1946 ở thôn Z, xã N, huyện NL) và bà Bùi Thị T (sinh năm 1951 ở thôn T, xã NS, huyện NL). Sau đó có Bùi Văn L (sinh năm 1997, ở thôn Z, xã N, huyện NL) đến nhà chị M để mượn xe mô tô đi uống rượu và rời khỏi nhà chị M. Đến khoảng 19 giờ, cùng ngày L đi xe mô tô đến nhà chị M để trả xe, tại đây L thấy anh T vẫn đang ngồi chơi uống nước cùng với bà T và chị M. Thấy vậy, L bức xúc nghĩ anh T đến nhà chị M với mục đích quan hệ nam nữ bất chính. L liền gọi điện cho con trai chị M nói “về nhà ngay đi”, anh T thấy L có biểu hiện bất bình thường nên anh T chào mọi người để ra về. L liền chạy vào trong bếp lấy một con dao (loại dao quắm dài 44,5cm) cầm bên tay trái (L thuận tay trái) chạy ra phía ngoài sân chém anh T một nhát trúng vào vùng cằm trái, một nhát trúng vai trái, lúc này bà T và chị M chạy lại can ngăn giằng được dao từ tay L, L tiếp tục chạy vào trong bếp lấy một cành cây khô loại gỗ keo) dài 80cm cầm bên tay trái chạy ra phía ngoài sân đập một cái trúng vào lưng anh T, khiến cành cây bị gãy làm hai đoạn, L tiếp tục cầm đoạn cành cây dài 40cm cầm bên tay trái đập về phía người anh T, bà T và chị M can ngăn giằng được đoạn cành cây từ tay L, thấy vậy anh T lấy xe mô tô bỏ chạy khỏi nhà chị M. Sau đó anh T đã báo cáo Cơ quan Công an điều tra, giải quyết.

Hậu quả: Anh T bị thương phải điều trị tại Bệnh viện ĐKKV NL. Ngày 27/6/2023, anh Trịnh Đình T đã làm đơn đề nghị và yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện NL khởi tố, xử lý Bùi Văn L theo quy định của pháp luật; việc anh Thủy yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Bùi Văn L gây thương tích cho bản thân mình là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc, đe dọa hay xúi giục.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1257/KLTTCT-PYTH ngày 26/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: "Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Đình T tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm) ...".

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 1258/KLVGTT-PYTH ngày 14/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Vùng cằm trái có vết thương rách da: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng cằm trái. "

Vai trái có vết xước da: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại không còn sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

- Vùng lưng trên xương bả vai phải có vết xước da: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại không còn sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

- Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khác để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

- Kết luận khác.

+ Nếu sử dụng con dao loại dao quắm có đặc điểm như đã ghi nhận trong Quyết định trưng cầu giám định số 186/QĐ-CSĐT, ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa làm vật gây thương tích tác động vào cơ thể của Trịnh Đình T thì có gây ra những vết thương của Trịnh Đình T gồm những dấu vết có trong Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Trịnh Đình T do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa lập ngày 05/7/2023 tại Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Nếu sử dụng cành cây có đặc điểm như đã ghi nhận trong Quyết định trưng cầu giám định số 186/QĐ-CSĐT, ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa làm vật gây thương tích tác động vào cơ thể của Trịnh Đình T thì có gây ra những vết thương của Trịnh Đình T gồm những dấu vết có trong Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Trịnh Đình T do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa lập ngày 05/7/2023 tại Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa”.

Tại Kết luận giám định số 2863/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Trên con dao (dạng dao quắm) gửi giám định có ADN của người. Do nồng độ ADN thấp nên không xác định được kiểu gen.

* Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 con dao, loại dao quắm, đã qua sử dụng, tổng chiều dài 44,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, chiều dài lưỡi dao 31,5cm, cán dao làm bằng gỗ dài 13cm, đường kính 03cm, chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện NL để xét xử và thi hành án. Đối với cành cây khô (loại gỗ keo), có chiều dài khoảng 80cm, bị cán dùng để đánh anh T, sau khi sự việc đánh nhau kết thúc chị M đã đem vào bếp đun nấu, quá trình điều tra không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền là 62.436.000đ gồm các khoản: Tiền thuê xe tắc xi đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Khu

vực NL và từ bệnh viện về nhà 150.000đ, tiền chụp cộng hưởng đầu 1.586.000đ, tiền chụp XQ cổ, vai và xét nghiệm 500.00đ, tiền nộp viện phí lần 1 là 1.000.000đ, tiền nộp viện phí lần 2 là 2.000.00đ, tiền mua thuốc theo đơn Bác sỹ kê đơn và tiền ăn uống 5.200.000đ, tiền thuê xe đi giám định sức khỏe, tiền khám bệnh các loại 4.000.00đ, tiền ăn nời đi chăm 3.000.000đ tiền mất thu nhập 60 ngày x 250.000đ/ngày = 15.000.000đ bà tiền tiền bồi thường tổn thất tinh thần 30.000.000đ, bị cáo chưa bồi thường đồng nào.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 27/01/2024 bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000đ. (Mười triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền là 25.000.000đ và tại phần tranh luận người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Văn L.

Tại bản cáo trạng số 01 ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố Bùi Văn L về tội “có ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn L. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại số tiền 25.000.000đ, chấp nhận bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, số tiền còn lại 15.000.000đ buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại. Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất Kiểm sát viên đề nghị và xem xét về trách nhiệm bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng theo pháp luật và miễn án phí cho bị cáo theo pháp luật.

Tại phiên tòa người bị hại trình bày phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người bị hại thống nhất mức bồi thường bị cáo thỏa thuận 25.000.000đ. Chấp nhận bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ, số tiền còn lại 15.000.000đ yêu cầu bị cáo tiếp tục phải bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa những người làm chứng có mặt trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và nội dung bản cáo trạng truy tố Bùi Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình và ban hành các văn bản, quyết định tố tụng đúng trình tự thủ tục quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/6/2023 Bùi Văn L không có mâu thuẫn gì với anh Trịnh Đình T, Bùi Văn L đã dùng dao quắm và cành cây gây thương tích cho anh Trịnh Đình T tổn hại sức khỏe 1%. Hành vi của Bùi Văn L gây thương tích cho anh Thủy thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của anh T, gây nên sự hoang mang lo sợ và bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000đ cho người bị hại, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo gây thương tích cho anh Trịnh Đình T có tính chất côn đồ, nên áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường: Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), số tiền còn lại 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại.

[6]. Về vật chứng: 01 con dao, loại dao quắm, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng không còn nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn L là thành viên trong hộ cận nghèo, nên miễn án phí hình sự, và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn L theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Bùi Văn L.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các Điều 584; 585; 586; 590; 357 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Chấp nhận bị cáo đã bồi thường 10.000.000đ (Mười triệu đồng), số tiền còn lại 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), buộc bị cáo Bùi Văn L phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Trịnh Đình T.

Kể từ ngày anh Trịnh Đình T có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo Bùi Văn L không trả đủ số tiền cho anh Trịnh Đình T, thì bị cáo Bùi Văn L phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao quắm, đã qua sử dụng, tổng chiều dài 44,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, chiều dài lưỡi dao 31,5cm, cán dao làm bằng gỗ dài 13cm, đường kính 03cm, theo phiếu nhập kho số: NK 2024/012 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 6 điểm a và khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn L.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/01/2024.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND huyện NL;
- CA huyện NL;
- Chi cục THADS NL;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Vinh